

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 02-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị T.

2. Ông Nguyễn Đức T

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị T– Kiểm sát viên.

Ngày 02-3-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 03-02-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 19-02-2021 đối với:

1. Bị cáo: Phan Thị B, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị A; Có chồng là: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có; B bị bắt tạm giữ ngày 06-01-2021 đến ngày 09-01-2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” – Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Lê Công T2, sinh năm 2002, *vắng mặt*.

Trú tại: thôn 1, xã O Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2.2. Anh Trần Xuân N, sinh năm 2002, *vắng mặt*.

Trú tại: thôn H, xã A V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Đỗ Văn L, sinh năm 2002, *vắng mặt*.

Trú tại: thôn H, xã A V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3.2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986, *vắng mặt*.

Trú tại: thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2021, Phan Thị B, sinh năm 1987 đang ở nhà tại thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu thì Trần Xuân N, sinh năm: 2002 ở thôn H, xã A V, huyện Khoái Châu và Lê Công T2, sinh năm 2002 ở thôn 1, xã O Đ, huyện Khoái Châu đến đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua các số lô, số đề của B. Tại đây, Trần Xuân N lấy ra 01 mảnh giấy nhỏ có ghi các số lô, số đề do Nam tự viết trước khi mua rồi đọc các số lô, số đề này cho B, gồm: các số lô 79, 53 mỗi số 30 điểm; các số lô 97, 56 mỗi số 20 điểm; các số lô 85, 94 mỗi số 10 điểm; các số đề đầu 8 với số tiền là 500.000 đồng (*tức là mua các số đề 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 50.000 đồng*). B ghi các số lô, số đề Nam mua vào 01 tờ giấy kẻ dòng (*bảng số lô, đề*) và nhận số tiền 3.200.000 đồng từ Nam đưa cho rồi cất vào trong túi xách màu đen của B. Tiếp đó, Lê Công T2 cũng lấy ra 01 mảnh giấy nhỏ khác có ghi các số lô, số đề do T2 tự viết trước khi mua rồi đọc các số lô, số đề này cho B, gồm: các số lô 15, 89 mỗi số 20 điểm; 30 điểm số lô 32; các số đề 32, 15, 89 mỗi số 50.000 đồng; các số đề 98, 93 mỗi số 100.000 đồng. B tiếp tục ghi các số lô, số đề T2 mua vào tờ giấy kẻ dòng vừa ghi cho Nam và nhận số tiền 1.925.000 đồng từ T2 đưa cho. Khi B vừa cất tiền thu từ việc bán số lô, số đề cho T2 vào trong túi xách màu đen thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu phối hợp với Công an xã Hàm Tử phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thu giữ gồm:

- Thu giữ của Phan Thị B 01 túi xách màu đen bên trong có chứa số tiền 10.510.000 đồng, 01 tờ giấy kẻ dòng (*bảng số lô, đề*), 01 bút bi màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen;

- Thu giữ của Trần Xuân N 01 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề Nam mua của B;

- Thu giữ của Lê Công T2 01 mảnh giấy có ghi các số lô, số đề T2 mua của B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã quyết định trưng cầu giám định để so sánh chữ viết và chữ số trên 01 tờ giấy kẻ dòng thu của B (ký hiệu A1), 02 mảnh giấy nhỏ có ghi các số lô, số đề thu của T2 và Nam (ký hiệu A2 và A3) với 02 bản tự khai của Phan Thị B (ký hiệu M1, M1a), 01 bản tự khai của T2 (ký hiệu M2), 01 bản tự khai của Nam (ký hiệu M3).

Tại bản kết giám định luận số 38/PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chữ viết, chữ số trên tài liệu

cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ số của Phan Thị B trên mẫu tài liệu so sánh M1 và M1a là do cùng một người viết ra; Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết, chữ số của Lê Công T2 trên mẫu tài liệu so sánh M2 là do cùng một người viết ra; Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ viết, chữ số của Trần Xuân N trên mẫu tài liệu so sánh M3 là do cùng một người viết ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã làm rõ, hình thức mua bán số lô, số đề được thể hiện như sau: Số lô, số đề là các cặp số bất kỳ do người mua chọn từ 00 đến 99. Người chơi đọc các số lô, số đề muốn mua và B sẽ ghi các số lô, số đề này vào một tờ giấy kẻ dòng gọi là bảng số lô, số đề để theo dõi. Kết quả thắng thua dựa vào số lô, số đề người chơi mua so sánh với Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Số đề: So sánh với hai số cuối của giải đặc biệt của Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc. Nếu trùng nhau, số tiền người chơi nhận được sẽ gấp 70 lần số tiền mua số đề đó. Số lô: So sánh với hai số cuối của 27 giải của Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc. Nếu trùng nhau, số tiền người chơi nhận được tương ứng 80.000 đồng/1 điểm lô đã mua, người chơi bỏ ra 22.500 đồng để mua một điểm lô.

Qua điều tra làm rõ: Các số lô, số đề B bán cho người chơi, Phan Thị B là người trực tiếp trả tiền cho các số lô, số đề người chơi mua trúng thưởng, chứ không bán, chuyển bảng lô đề cho ai khác. Trong ngày 06/01/2021, B chỉ bán số lô, số đề cho Trần Xuân N và Lê Công T2. Như vậy, tổng số tiền B thu từ việc bán số lô, số đề trong ngày 06/01/2021 là 5.125.000 đồng.

Đối với Lê Công T2 và Trần Xuân N đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với B vào ngày 06/01/2021 nhưng chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 14/01/2021 Công an huyện Khoái Châu đã quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Công T2 và Trần Xuân N.

Đối với số tiền 10.510.000 đồng thu của Phan Thị B xác định, có 5.125.000 đồng là tiền B thu từ việc bán số lô, số đề cho N và T2, còn lại 5.385.000 đồng là tiền do lao động mà có không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã nộp toàn bộ số tiền trên vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Đối với 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu IteL màu đen xác định là tài sản của B không sử dụng vào mục đích đánh bạc; còn 01 bút bi màu xanh B sử dụng để ghi các số lô, đề người chơi mua. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS-KC ngày 03-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phan Thị B về tội “Đánh

bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai báo thành khẩn diễn biến hành vi, động cơ, mục đích phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Phan Thị B phạm tội “Đánh bạc”; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; xử phạt Phan Thị B từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, trừ đi 03 ngày B bị tạm giữ, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi màu xanh; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền: 5.125.000đ (*Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); Lưu giữ trong hồ sơ vụ án bằng ghi các số lô, số đề; Trả lại cho Phan Thị B 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu IteL màu đen và số tiền 5.385.000đ (*Năm triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 06-01-2021, tại nhà ở của mình ở thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Phan Thị B đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức ghi bán số lô, số đề cho Trần Xuân N, với số tiền là 3.200.000đồng và Lê Công T2, với số tiền là 1.925.000. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.125.000đ (*Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) thì bị phát hiện, bắt quả tang trước thời điểm mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày.

Hành vi của Phan Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Phan Thị B theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 25/CT-VKSKC ngày 03-02-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cờ bạc là một tệ nạn đã và đang gây nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm xa sút kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, được thể hiện bởi việc bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người lao động nhất thời phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T2 hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy không cần thiết phải cách ly Phan Thị B ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1,2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho UBND xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo Phan Thị B có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, vật chứng được xử lý như sau:

- 01 bút bi màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- Lưu giữ trong Hồ sơ vụ án bằng ghi các số lô, số đề đã thu giữ của Lê Công T2, Trần Xuân N và Phan Thị B.

- Số tiền 5.125.000đ (*Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã thu giữ, xác định B dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu IteL màu đen và số tiền 5.385.000đ (*Năm triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*), đã thu giữ của B, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Phan Thị B.

(*Tình trạng, đặc điểm, chủng loại vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-02-2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu*)

(Toàn bộ số tiền 10.510.000đ, hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1051703.00000 ngày 12-01-2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu của Công an huyện Khoái Châu)

[6]. Về án phí: Buộc Phan Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Tuyên bố: Phan Thị B phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Phan Thị B 09 (chín) tháng tù, trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày, còn phải thi hành 08 tháng 27 ngày, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02-3-2021).

Giao Phan Thị B cho UBND xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Phan Thị B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi màu xanh;

- Lưu giữ trong Hồ sơ vụ án bản ghi các số lô, số đề.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.125.000đ (*Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho Phan Thị B, sinh năm 1987 ở thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen và số tiền 5.385.000đ (*Năm triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

(*Tình trạng, đặc điểm, chủng loại vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-02-2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu*)

(*Toàn bộ số tiền 10.510.000đ, hiện đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1051703.00000 ngày 12-01-2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu của Công an huyện Khoái Châu*)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Phan Thị B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã An Vĩ, Hàm Tử, Ông Đình;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn H